

Đảo chiều mạnh vào cuối phiên

Thị trường bất ngờ giao dịch khởi sắc trở lại vào cuối phiên chiều sau khi có sự sụt giảm khá mạnh trong khoảng thời gian trước đó. Sự trở lại của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn là động lực cho sự hồi phục này. Mặc dù vậy thì thanh khoản thị trường lại sụt giảm khá mạnh. Rủi ro của thị trường vẫn còn khi khối ngoại tiếp tục duy trì đà bán ròng phiên thứ 6 liên tiếp.

HOSE: Thị trường mở cửa phiên giao dịch đầu tuần tiếp tục phải chứng kiến tiếp đà bán đã duy trì ở giai đoạn cuối tuần trước. Các cổ phiếu vốn hóa lớn như MSN, VNM, BVH, GAS... liên tục tìm xuống các mức giá thấp hơn. Lực cầu bắt đáy được thử thách ngay trong phiên sáng khi VN-Index mất mốc 480 điểm. Mốc điểm này ngay lập tức phát huy hiệu quả, cho dù lực bắt đáy không thực sự mạnh mẽ, các lệnh mua hầu như chỉ kê ở các bước giá thấp và không có ý định nâng lên, nhưng lực bán tại đây lại không bán xuống giá tiếp và bắt đầu có dấu hiệu ngừng bán. Chính điều này đã khiến cho thanh khoản thị trường sụt giảm mạnh so với các phiên trước đó. Đầu phiên chiều, một lần nữa mốc 480 điểm được thử thách, kết quả lần này vượt ngoài cả sự mong đợi của nhiều người. Lực cầu bỗng chốc quay trở lại, tập trung vào các mã chủ chốt như VNM, MSN, GAS, BVH... khiến hiệu ứng lan tỏa lên cả thị trường, VN-Index nhanh chóng xanh điểm và đạt mức tăng 3,72 điểm (+0,76%), KLGĐ đạt 43 triệu đơn vị.

HNX: Có lẽ phiên hôm nay mọi sự chú ý đều quá tập trung vào sàn HOSE, chính vì lẽ đó mà sàn Hà Nội mới lại giao dịch khá buồn như vậy. Diễn biến không khác nhiều so với sàn HOSE, nhưng thanh khoản sàn này thì lại về mức gần như thấp nhất trong 2 tuần trở lại đây. Chốt phiên, HNX-Index đạt 61,79 điểm, tăng 0,37 điểm (+0,6%), KLGĐ đạt 14,5 triệu đơn vị.

Tin nổi bật

- Theo Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính chung 8 tháng đầu năm 2013, tổng vốn FDI cấp mới và tăng thêm là 12,63 tỷ USD, tăng 19,5% so với cùng kỳ năm 2012.

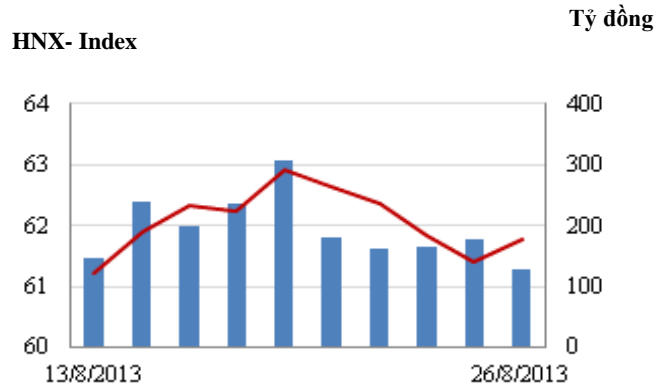
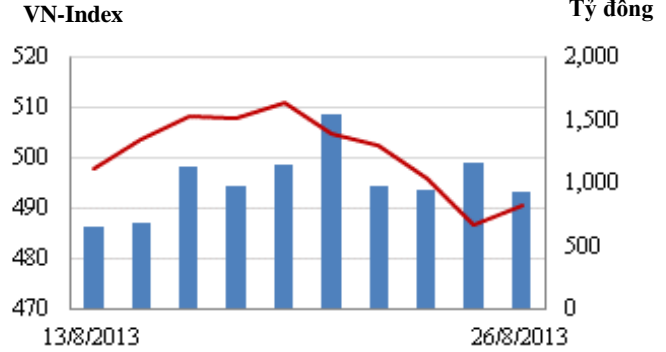
- Tổng cục Thống kê vừa công bố một số số liệu kinh tế tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2013. Theo đó, tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ xã hội tháng 8 ước đạt 216.397 tỷ đồng, tăng 0,69% so tháng 7. Tính chung tháng 8, tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ xã hội ước đạt 1,706 triệu tỷ đồng, tăng 12,3% so cùng kỳ 2012.

- Chính phủ Thụy Điển cuối tuần qua cho biết sẽ kích thích tăng trưởng kinh tế nước này thông qua gói cải cách trị giá 25 tỷ kronor (3,9 tỷ USD) trong ngân sách năm tới. Annika Winsth, nhà kinh tế hàng đầu tại trung tâm Nordea, cho biết kế hoạch kích thích này sẽ được triển khai vào thời điểm bầu cử quốc hội, dự kiến diễn ra vào tháng 9/2014.

CHỈ SỐ CHÍNH

	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu		
	Điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng
VN-Index	490.5	3.7	43.0	-20.3%	4.0	109	82	83
HNX-Index	61.8	0.4	14.5	-30.9%	1.3	81	235	70
VN30	543.4	1.3	16.1	-26.8%	1.6	14	9	7
19 CP vốn hóa lớn nhất	385.7	2.9	10.3	-35.6%	1.5	9	5	5
30 CP vốn hóa trung bình	170.3	1.1	21.4	-26.2%	1.6	18	4	6
40 CP vốn hóa nhỏ	163.5	1.1	5.9	-26.3%	0.3	20	6	12
Ngân hàng	252.0	0.0	13.4	-21.2%	0.0	6	5	6
Bất động sản (trừ VIC)	187.3	-0.9	10.7	-28.7%	0.0	21	14	23
Thực phẩm (trừ MSN)	615.2	8.8	1.9	-5.0%	0.3	8	4	14

Giao dịch 10 phiên gần nhất



THẾ GIỚI

Nhật: Nikkei 225
Hong Kong: Hang Seng

	Chi số	Tăng / Giảm điểm	%
Nhật: Nikkei 225	13,636	-24.3	-0.2%
Hong Kong: Hang Seng	22,005	141.8	0.6%

CHỈ SỐ VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP (yoy)
Lạm phát so hàng tháng
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)
Chỉ số công nghiệp (% yoy)
Xuất khẩu (triệu \$)
Nhập khẩu (triệu \$)
Cán cân thương mại (triệu \$)
FDI cam kết (triệu \$)
FDI giải ngân (triệu \$)

	Tháng 6	Tháng 7	Lũy kế
Tăng trưởng GDP (yoy)	5.00%		
Lạm phát so hàng tháng	0.05%	0.27%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	6.69%	7.29%	6.81%
Chỉ số công nghiệp (% yoy)	6.50%	7.00%	5.20%
Xuất khẩu (triệu \$)	11,400	11,200	72,700
Nhập khẩu (triệu \$)	11,600	11,000	73,500
Cán cân thương mại (triệu \$)	- 200	200	- 800
FDI cam kết (triệu \$)	1,956	1,437	11,911
FDI giải ngân (triệu \$)	1,120	950	6,650

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE

VNINDEX tăng 3.72 điểm (+ 0.76%) lên 490.54 điểm. KLGD đạt 39 triệu cổ phiếu giảm 25% so với KLGD phiên trước. Thị trường giảm mạnh đầu và giữa phiên giao dịch khi nhiều cổ phiếu vốn hóa giảm mạnh như VNM, BVH, MSN,... Tuy vậy về cuối phiên giao dịch, lực cầu vào tích cực kéo các cổ phiếu vốn hóa lên tăng điểm và VNINDEX đóng cửa tăng nhẹ.

Khối ngoại bán ròng 72 tỷ đồng khi mua vào 160 tỷ đồng và bán ra 232 tỷ đồng, trong đó thỏa thuận nội khối hơn 60 tỷ đồng. Giao dịch trên sàn, các cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục bị bán mạnh như VNM, VCB, GAS... Các cổ phiếu được mua vào mạnh nhất là VNM, VIC và DPM. Việc khối ngoại tiếp tục bán ròng là điều đáng lo ngại vì tác động nhiều tới dòng tiền thị trường và tâm lý nhà đầu tư.

Trên biểu đồ kỹ thuật, VNINDEX tăng trở lại bằng một cây nến trắng có chân nến dài, chân nến ở vùng 480 điểm trùng với vùng hỗ trợ Fibonacci 61.8%, đây là điểm khá tích cực của thị trường cho thấy áp lực bán ra có dấu hiệu giảm ở vùng hỗ trợ. Mặc dù vậy đường MA10 và MA20 vẫn đang có xu hướng đi xuống, đường MACD và RMO vẫn tách xa đường tín hiệu cho thấy một phiên hồi trở lại chưa cho thấy xu hướng có thể thay đổi. KLGD giảm mạnh so với phiên trước cho thấy vẫn chưa nhiều nhà đầu tư tích cực mua bắt đáy. Tại vùng này đã giảm điểm trước đây của VNINDEX có thể chững lại sau khi giảm sâu về vùng hỗ trợ 480 điểm. VNINDEX có thể hồi phục lại trong những phiên tới nhưng nếu KLGD không tăng lên thì áp lực bán ra có thể đẩy thị trường giảm trở lại.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư nên đứng ngoài quan sát, chờ thị trường tạo đáy vững và có tín hiệu tích cực trở lại mới xem xét tham gia. Với nhà đầu tư đang có cổ phiếu, canh bán ra nếu thị trường hồi phục mà không đi

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm điểm
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	530
Kháng cự 2	510
Vùng hỗ trợ 1	485
Vùng hỗ trợ 2	470

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **HAX:** Doanh thu thuần trong quý 2/2013 giảm 23,33% so với cùng kỳ, lỗ 1,53 tỷ đồng so với con số lỗ 6,97 tỷ đồng ở quý II/2012. Lũy kế 6 tháng đạt lãi ròng 633,3 triệu đồng trong khi 6 tháng năm năm 2012 công ty lỗ ròng 16,65 tỷ đồng.

- **SSI:** Trong quý 2/2013, doanh thu giảm 22,6% so với cùng kỳ khi đạt 178,63 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu khác chiếm tỷ trọng cao nhất khi đạt 89,8 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông công ty mẹ quý II Công ty đạt 95,76 tỷ đồng nâng lợi nhuận ròng lũy kế 6 tháng lên 256,25 tỷ đồng, tăng không đáng kể so với 6 tháng năm 2012.

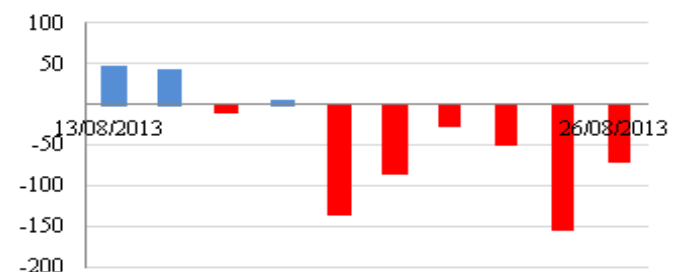
- **JVC:** Quý 2/2013 doanh thu thuần đạt 158,11 tỷ đồng và lãi sau thuế 6,44 tỷ đồng. So với cùng kỳ, doanh thu tăng 3,25 lần và lợi nhuận tăng 4,57 lần. Lũy kế 6 tháng, JVC lãi ròng 13,5 tỷ đồng, bằng 2,5 lần con số đạt được trong 6 tháng năm 2012.



GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại bán ròng 72 ròng tỷ đồng
- Tổng mua 160 tỷ đồng
 Chủ yếu: VNM (9,3 tỷ), PRUBF1 (6,1 tỷ), MSN (1,5 tỷ)
- Tổng bán 232 tỷ đồng
 Chủ yếu: VCB (15,6 tỷ), PPC (13,8 tỷ), GAS (11,1 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

HNXINDEX tăng 0.37 điểm (+ 0.6%) lên 61.79 điểm. KLGD xuống mức thấp đạt 13.2 triệu cổ phiếu giảm 35% so với KLGD phiên trước. Thị trường linh hình đầu phiên sau đó giảm mạnh và chỉ tăng lại vào cuối phiên, diễn biến HNXINDEX chịu ảnh hưởng khá nhiều bởi diễn biến tăng, giảm của VNINDEX.

Khối ngoại mua vào 5.6 tỷ đồng và bán ra 6.3 tỷ đồng. Giao dịch khối ngoại hôm nay giảm so với phiên trước và chủ yếu tập trung ở PVS.

Trên biểu đồ kỹ thuật, HNXINDEX hình thành một cây nến trắng tăng điểm trở lại sau nhiều phiên giảm liên tiếp. Chân nến dài và chỉ hồi lại khi HNXINDEX giảm về vùng hỗ trợ Fibonacci 61.8% tại vùng 61 điểm. Do độ trễ, đường RMO cho tín hiệu bán ra phiên hôm nay dù thị trường tăng trở lại; tuy vậy trong vòng 2 tháng gần đây các tín hiệu mua, bán của RMO khá nhiều do thị trường giao dịch trong kênh xu thế hẹp vùng 61.0 đến 63.0. KLGD giảm xuống mức thấp cho thấy bên mua vẫn khá thận trọng với triển vọng tăng mạnh lại của thị trường. Trong ngắn hạn, khả năng HNXINDEX sẽ tiếp tục diễn biến dao động trong biên độ 61.0 đến 63.0 điểm.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư thận trọng nên đứng ngoài quan sát chờ tín hiệu tăng trở lại chắc chắn mới xem xét tham gia. Nhà đầu tư chấp nhận rủi ro có thể mua vào khi HNXINDEX giảm về kênh dưới hỗ trợ tại 61.0 điểm.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Trung tính
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	67.0
Kháng cự 2	63.5
Vùng hỗ trợ 1	60.8
Vùng hỗ trợ 2	57.5

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **LM3:** Riêng quý 2/2013, doanh thu thuần của LM3 đạt 58,7 tỷ đồng và ghi nhận mức lợi nhuận sau thuế 110 triệu đồng. So với cùng kỳ 2012, doanh thu tăng 50,5% nhưng lợi nhuận tăng không đáng kể. Lũy kế 6 tháng đầu năm Công ty đạt 118,6 triệu đồng lợi nhuận sau thuế, giảm 13,3% so với cùng kỳ.

- **L62:** Trong quý 2, đạt 33,8 tỷ đồng doanh thu thuần và lỗ sau thuế 298,7 triệu đồng so với khoản lãi 54,5 tỷ đồng quý 2/2012. Lũy kế 6 tháng đầu năm, L62 ghi nhận mức lãi sau thuế 278 triệu đồng, tăng 13,7% so với cùng kỳ.

- **RHC:** 9/9 ĐKCC nhận cổ tức năm 2012 bằng tiền 15%. Thời gian thực hiện: 25/10/2013.

- **VNC:** 9/9 ĐKCC nhận cổ tức đợt 1/2013 bằng tiền 6%. Thời gian thực hiện: 26/09/2013

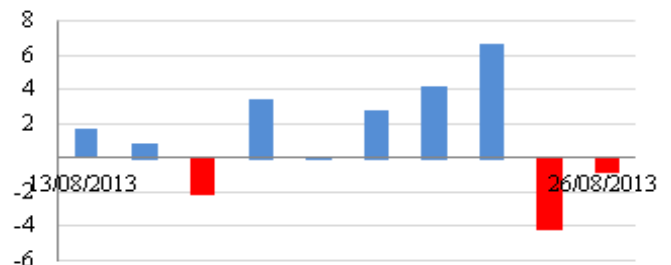


GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại bán 1 rông tỷ đồng

- Tổng mua: 5 tỷ đồng
Chủ yếu: DXP (0,6 tỷ), AAA (0,4 tỷ), VNT (0,2 tỷ)
- Tổng bán: 6 tỷ đồng
Chủ yếu: VCG (1 tỷ), PGS (0,6 tỷ), PVX (0,3 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



LỊCH TRẢ CỔ TỨC TIỀN MẶT TRÊN 2 SÀN

Ngày ĐKCC	Mã CK	Ngày thực hiện	Tỷ lệ cổ tức	Thị giá	Cổ tức/Thị giá	Sàn	Cổ tức năm
9/10/2013	CMV	9/30/2013	5.0%	13,600	3.7%	HOSE	2013
9/10/2013	PDN	10/1/2013	10.0%	26,200	3.8%	HOSE	2012
9/9/2013	VNC	9/26/2013	6.0%	12,800	4.7%	HNX	2013
9/9/2013	RHC	10/25/2013	15.0%	16,500	9.1%	HNX	2012
9/6/2013	PAC	9/6/2013	8.0%	17,700	4.5%	HOSE	2013
9/5/2013	PVS	9/20/2013	5.0%	16,000	3.1%	HNX	2012
8/30/2013	CCI	9/11/2013	5.0%	10,300	4.9%	HOSE	2013
8/30/2013	HMH	9/10/2013	8.0%	16,800	4.8%	HNX	2013
8/29/2013	HOM	9/25/2013	10.0%	6,100	16.4%	HNX	2012
8/29/2013	HSG	9/12/2013	5.0%	39,700	1.3%	HOSE	2012
8/28/2013	RAL	9/11/2013	15.0%	64,000	2.3%	HOSE	2013
8/28/2013	VSC	9/16/2013	15.0%	43,000	3.5%	HOSE	2013
8/28/2013	DSN	9/11/2013	20.0%	65,000	3.1%	HOSE	2013
8/28/2013	NNC	9/16/2013	30.0%	44,000	6.8%	HOSE	2013
8/23/2013	SDN	9/25/2013	10.0%	24,800	4.0%	HNX	2013
8/22/2013	HU1	9/16/2013	16.0%	7,000	22.9%	HOSE	2013
8/22/2013	MCC	9/12/2013	10.0%	17,000	5.9%	HNX	2012, 2013
8/22/2013	VNM	9/6/2013	20.0%	140,000	1.4%	HOSE	2013
8/21/2013	GMX	9/5/2013	10.0%	11,700	8.5%	HNX	2012
8/21/2013	GMC	9/6/2013	10.0%	23,100	4.3%	HOSE	2013
8/20/2013	VE4	8/30/2013	8.0%	8,800	9.1%	HNX	2012
8/19/2013	FPT	8/30/2013	15.0%	44,600	3.4%	HOSE	2013
8/19/2013	DHG	8/30/2013	15.0%	108,000	1.4%	HOSE	2,013
8/16/2013	TCO	9/10/2013	7.0%	10,000	7.0%	HOSE	2012
8/15/2013	GAS	9/9/2013	10.0%	68,500	1.5%	HOSE	2013
8/15/2013	CVT	9/18/2013	11.0%	7,800	14.1%	HNX	2012
8/14/2013	COM	8/30/2013	10.0%	22,900	4.4%	HOSE	2012, 2013
8/9/2013	DBT	8/26/2013	10.0%	24,500	4.1%	HNX	2013
8/5/2013	VCM	8/20/2013	10.0%	10,800	9.3%	HNX	2012
8/8/2013	BTP	8/26/2013	11.0%	13,700	8.0%	HOSE	2012
8/5/2013	SJ1	8/23/2013	10.0%	24,500	4.1%	HNX	2012
8/5/2013	NSC	8/28/2013	15.0%	78,000	1.9%	HOSE	2012, 2013
8/1/2013	BTT	8/16/2013	10.0%	26,000	3.8%	HOSE	2013
7/30/2013	OCH	8/14/2013	8.0%	24,000	3.3%	HNX	2012
7/25/2013	SSI	8/20/2013	10.0%	16,600	6.0%	HOSE	2012
7/25/2013	ABT	8/12/2013	30.0%	38,000	7.9%	HOSE	2013
7/25/2013	SD6	9/18/2013	15.0%	8,400	17.9%	HNX	2012
7/24/2013	L62	8/15/2013	2.0%	5,100	3.9%	HNX	2012
7/22/2013	TV1	8/9/2013	12.0%	11,300	10.6%	HOSE	2012
7/22/2013	DIH	8/15/2013	25.0%	11,400	21.9%	HNX	2012
7/19/2013	CSM	9/4/2013	15.0%	35,500	4.2%	HOSE	2012
7/18/2013	VGP	8/6/2013	8.0%	14,000	5.7%	HNX	2013

HOSE

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất			5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi
PXM	0.1	11.11%	NNC	44.0	-10.02%	NVC	0.6	20.00%	VCM	10.8	-16.92%
AGD	38.4	6.98%	COM	25.9	-6.83%	CMI	5.5	10.00%	SHN	0.6	-14.29%
TMS	26.7	6.80%	SSC	41.3	-6.77%	L44	6.8	9.68%	TAG	30.8	-9.94%
ELC	22.0	6.80%	FDC	16.8	-6.67%	SJE	13.9	9.45%	SMT	9.2	-9.80%
BBC	33.5	6.69%	VTB	8.5	-6.59%	VNR	25.0	9.17%	TDN	7.8	-9.30%
<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>		

5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất			5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị
FLC	0.00%	2,312.4	VNM	2.94%	107.5	SHB	1.56%	2,119.9	SHB	1.56%	13.6
TLH	6.56%	2,151.4	MSN	1.85%	37.6	SCR	1.59%	1,671.5	PVS	0.00%	12.1
PVT	3.03%	1,761.2	GAS	1.48%	38.6	PVI	0.65%	21.1	PVI	0.65%	0.4
ITA	1.72%	1,735.2	PVD	0.85%	23.8	PVS	0.00%	763.3	SCR	1.59%	10.4
PPC	-0.45%	1,501.8	PPC	-0.45%	32.3	PVX	5.00%	687.4	FIT	3.23%	10.2
<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>			<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>		

5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất			5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
PRUBF1	0.95%	575.0	PPC	-0.45%	644.6	AAA	0.74%	30.0	VCG	1.85%	92.0
KBC	5.41%	100.0	VCB	0.00%	628.1	SCR	1.59%	15.0	PVX	5.00%	84.3
PVT	3.03%	100.0	VFMVF1	-0.61%	465.0	DXP	1.43%	13.6	PGS	-0.93%	25.9
FCN	0.64%	83.5	CTG	-0.53%	330.9	VNT	0.00%	10.0	ACB	0.00%	15.3
VNM	2.94%	70.8	EIB	-0.70%	275.6	TCS	0.00%	9.1	PVS	0.00%	8.3
<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>		

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Phòng Nghiên cứu- Phân tích

Tel: (84.4) 3974 7952

phantich@vietinbanksc.com.vn

Trụ sở chính

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

Phòng GD Cao Thắng

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3832 9972